

Bản án số: **445/2018/HC-PT**

Ngày: 08/5/2018

V/v khiếu kiện hành vi hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Mỹ Cúc

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Đỗ Thị Kim Phượng

2. Ông Nguyễn Hữu Thơ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Hoài Phương

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:** Ông Tôn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 77/2017/TLPT-HC ngày 09 tháng 11 năm 2017 về "Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

Do Bản án hành chính số 06/2017/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1119/2018/QĐPT-HC ngày 14 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2165/QĐHC-PT ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Lê Văn L., sinh năm 1951

Cư trú: 23/22 Đinh Tiên Hoàng, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh  
Trụ sở: Ấp Chợ, Trung An, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lê Trí D. - Chủ tịch (Có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Hồ Như Th. - Cán bộ Địa chính – Xây dựng (Vắng mặt)

4. *Người kháng cáo:* Ông Lê Văn L. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Đơn khởi kiện gửi ngày 15 - 21/02/2017; Bản tự khai ngày 09/02 - 02 và*

*30/8/2017, người khởi kiện trình bày:*

Nguồn gốc căn nhà số 1048 ấp Thanh An, Xã C , huyện D (gọi tắt căn nhà số 1048) có diện tích xây dựng 180m<sup>2</sup> là của ông Lê Văn L. sử dụng ổn định từ năm 1974, không tranh chấp, chính quyền địa phương xác nhận.

Năm 2007 và 2009, ông Lê Văn L. nộp hồ sơ xin hợp thức hóa nhà đất nêu trên cho bà Hồ Như Th. là cán bộ địa chính - Ủy ban nhân dân (gọi tắt UBND) Xã C , huyện D nhưng cố tình không giải quyết mặc dù đã liên tục khiếu nại nhiều nơi, nhiều cấp. Tòa án nhân dân huyện D ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 06/2016/QĐST-HC ngày 14/4/2016 vì thời hiệu khởi kiện đã hết mà không có lý do chính đáng và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 1003/2016/QĐ-PT ngày 31/8/2016 do ông Lê Văn L. rút yêu cầu kháng cáo.

Ngày 05/10/2016, ông Lê Văn L. nộp lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhà với diện tích 653,8m<sup>2</sup> thửa 89, tờ bản đồ số 42 tại căn nhà số 1048, nhưng UBND Xã C , huyện D không giải quyết. Do đó, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện D giải quyết tuyên hành vi của UBND Xã C , huyện D chậm trả lời kết quả hồ sơ là trái pháp luật.

*Bản tự khai ngày 25/4/2017, người bị kiện trình bày:*

Ngày 05/10/2016, UBND Xã C , huyện D cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ của ông Lê Văn L. nộp bao gồm: Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Phiếu lấy ý kiến khu dân cư, các bản sao y như: Bản vẽ hiện trạng ngày 26/7/2008; Quyết định cấp số nhà và Giấy chứng nhận số CH01170 ngày 02/02/2012; giấy xác nhận bán nhà; Tờ cam kết và bản photo Biên lai thu thuế nhà đất năm 2011. Đồng thời, hẹn trả kết quả vào ngày 02/11/2016.

Ngày 07/10/2016, UBND Xã C ban hành Công văn số 948/UBND về việc không giải quyết phần diện tích 653,8m<sup>2</sup> do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Thành phố Hồ Chí Minh quản lý và đề nghị liên hệ Sở Tài nguyên – Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng phần diện tích 300m<sup>2</sup> ông Lê Văn L. được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01770 ngày 02/02/2012 theo Quyết định giải quyết khiếu nại số 2766/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết, UBND Xã C mời nhiều lần nhưng ông Lê Văn L. không đến nhận việc trả kết quả. Ông Lê Văn L. đã nhận Thông báo số 884/TB-UBND ngày 19/7/2017 của UBND Xã C , huyện D và có nhận sai sót việc gửi Công văn số 948/UBND ngày 07/10/2016 là nhầm địa chỉ. Do đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L.

*Bản tự khai ngày 21/8/2017, bà Hồ Như Th. trình bày:*

Bà Hồ Như Th. là công chức Địa chính – Xây dựng Xã C , huyện D theo Quyết định số 5480/QĐ-UBND ngày 13/11/2007 của Chủ tịch UBND huyện D có nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Văn L. vào ngày 05/10/2016. Quy trình thủ tục tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo pháp luật qui định và thống nhất lời trình bày của đại diện người bị kiện.

Qua phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại không thành lập vào các ngày 23/5; 20/7 và 21/8/2017, Tòa án nhân dân huyện D tuyên xử bác yêu cầu của ông Lê Văn L. tuyên bố hành vi hành chính

chậm trả lời kết quả hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở của Ủy ban nhân dân Xã C , huyện D là trái pháp luật. Ngoài ra, còn tuyên án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 09/10/2017, ông Lê Văn L. gửi đơn kháng cáo về hình thức ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 325/2017/QĐST-HC ngày 22/9/2017; về phiên tòa ngày 29/9/2017 xét xử trong tình trạng sức khỏe không tốt, và nội dung bản án đã tuyên.

*Tại phiên tòa phúc thẩm,*

Ông Lê Văn L. yêu cầu triệu tập người làm chứng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu kháng cáo về sửa án do UBND Xã C chậm trả kết quả xin cấp quyền sử dụng đất 653,8m<sup>2</sup> đã nộp ngày 05/10/2016.

Đại diện Viện kiểm sát nêu hành vi tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng qui định. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo vì UBND Xã C , huyện D đã thực hiện đúng thời hạn trả kết quả nhưng ông Lê Văn L. không đến nhận. Riêng hình thức văn bản có sai nhưng không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án và cả lý do xin hoãn phiên tòa ngày 29/9/2017 được xem là không chính đáng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Xét Đơn của người kháng cáo gửi trong hạn luật định, nên chấp nhận.

[2] Xét đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa của đại diện người bị kiện và bà Hồ Như Th. phù hợp khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, nên chấp nhận.

[3] Xét lời trình bày của ông Lê Văn L. cho rằng do sức khỏe không tốt nên đề nghị hoãn phiên tòa ngày 29/9/2017 (lần thứ hai) nhưng không cung cấp hồ sơ bệnh lý chứng minh là không có căn cứ, vì không thuộc trường hợp qui định tại khoản 2 Điều 157 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Mặt khác, tại phiên tòa này, ông Lê Văn L. còn nêu lý do hoãn là cần phải nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là không có căn cứ, bởi suốt quá trình tham gia tố tụng không có yêu cầu này.

[4] Xét lời trình bày của ông Lê Văn L. cho rằng cấp sơ thẩm ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 325/2017/QĐST-HC ngày 22/9/2017 ghi “Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình” và “Phiên tòa hôn nhân gia đình ... ngày 29/9/2017” là có sai sót về do lỗi kỹ thuật soạn thảo văn bản nhưng không ảnh hưởng nội dung vụ án nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Đối với yêu cầu của ông Lê Văn L. đề nghị triệu tập người làm chứng tham gia phiên tòa là không cần thiết vì nội dung yêu cầu khởi kiện về hành vi hành chính của UBND Xã C , huyện D chậm trả kết quả hồ sơ, chứ không phải là việc khởi kiện có liên quan đến cấp đất hay không cấp đất để chứng minh cho nguồn gốc sử dụng đất của ông Lê Văn L., nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này là có căn cứ.

[6] Cấp sơ thẩm đã xem xét việc giải quyết hồ sơ của UBND Xã C , huyện D theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả ngày 05/10/2016 qua các Công

văn như: số 1194/UBND ngày 30/11/2016; số 500/UBND ngày 11/5/2017; số 606/UBND ngày 05/6/2017 và số 8541/UBND ngày 12/7/2017 cùng một nội dung là “ ... mời ông Lê Văn L. đến bộ phận tiếp nhận hồ sơ nhận lại hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” đã nộp ngày 05/10/2016, nhưng ông Lê Văn L. không đến. Tại phiên tòa, ông Lê Văn L. xác định đã nhận Thông báo số 884/TB-UBND ngày 19/7/2017 về giải quyết đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đã nộp ngày 05/10/2016 nên UBND Xã C , huyện D đã thực hiện đúng qui định khoản 2 Điều 60 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, việc chậm trả hồ sơ như ông Lê Văn L. trình bày là không thuộc lỗi của người bị kiện nên cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, nên giữ nguyên.

[7] Cấp sơ thẩm tuyên ông Lê Văn L. chịu án phí sơ thẩm cũng như cho nộp tạm ứng án phí sơ thẩm, phúc thẩm là không đúng qui định, nên cần phải sửa án vì thuộc trường hợp miễn nộp án phí. Các phần quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 241 và Điều 242 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015,

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn L. và sửa một phần Bản án số 06/2017/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D , Thành phố Hồ Chí Minh về phần án phí.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L. yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính chậm trả lời kết quả hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của Ủy ban nhân dân Xã C , huyện D , Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả ngày 05/10/2016 là trái pháp luật.

3. Về án phí hành chính:

Ông Lê Văn L. miễn nộp án phí sơ thẩm, phúc thẩm và được nhận lại tổng số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) theo các Biên lai thu số 06366 ngày 10 tháng 4 năm 2017 và số 07408 ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D , Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Tòa án nhân dân huyện D ;
- Chi cục THADS huyện D ;
- Các đương sự (để thi hành);

- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Mỹ Cúc**